

Số: 415/2024/HC-PT

Ngày: 30/7/2024

V/v: khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi
đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 159/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H₁ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7398/2024/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã D, huyện Th, thành phố H₁; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Trung K, sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: xã Đ, huyện Th, thành phố H₁ (Hợp đồng ủy quyền ngày 09/6/2023); có mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Th, thành phố H₁; địa chỉ: Số 5 Đ₁, thị trấn N, huyện Th, thành phố H₁.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th, thành phố H₁ (văn bản ủy quyền số 9076/QĐ-UBND ngày 17/10/2023); vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa:

- Ông Đào Văn N₁ - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Th, thành phố H₁.

- Ông Nguyễn Văn H₂ – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Th, thành phố H₁.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1957 và anh Nguyễn Văn D₁ sinh năm 1985; cùng đăng ký thường trú: Thôn Đ₂, xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁; cùng đăng ký tạm trú: Thôn Gi, xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁; vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu H và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất trình bày:

Năm 2015, bố đẻ bà H là ông Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1956) qua đời. Theo di chúc được UBND xã HĐ chứng thực ngày 21/8/2014 số 03/2014 Quyết số 2001 TP/CC-STP/HĐGD, bà H được nhận thừa kế 100m² đất ở trong tổng số 476,8m² do UBND huyện Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 103597 ngày 05/4/2006. Sau đó, gia đình đã chuyển nhượng 107m², phần diện tích còn lại là 369,8m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD814694 số vào sổ cấp GCN: CH02760 ngày 16/5/2016 mang tên các người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm có: Bà Vũ Thị M (mẹ đẻ bà H), bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D₁ (em trai bà H).

Thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, UBND huyện Th đã ban hành Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/03/2023 thu hồi tổng diện tích 369,8m² của hộ bà Vũ Thị M, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn D₁ tại vị trí thửa số 287, tờ bản đồ số 2 tại thôn Đ₂, xã HĐ, số vào sổ cấp GCN: CH 02760, số seri CD 814694 (thuộc thửa đất số 162 tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính) theo mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu Thông tin TN&MT lập, đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường duyệt ngày 26/8/2022.

Mặc dù bà H cũng là chủ sử dụng đất thừa đất nêu trên cùng với bà M, ông D₁ nhưng UBND huyện Th đã không thông báo và chuyển các giấy tờ có liên quan đến việc thu hồi đất cho bà H. Tại bản di chúc ngày 20/8/2014 đã xác định diện tích đất của bà H là 100m² (4.5m x 22m) liền kề với phần đất đã bán. Bà H là chủ sử dụng 100m² trong tổng số 369m² và cũng là người đồng sở hữu tài sản gắn liền với đất cùng với bà Vũ Thị M, Nguyễn Văn D₁.

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 47 quy định Bồi thường về đất đối với những người đang đồng quyền sử dụng đất, điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, gia đình bà H gồm có 04 nhân khẩu cụ thể: Bà Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn H₃ (chồng bà H sinh năm 1981), Nguyễn Thị T, sinh năm 2004, Nguyễn Văn H₄, sinh năm 2009 hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang đi ở nhờ, bà H làm công nhân tại khu công nghiệp Vsip, chồng bà H làm lao động tự do, ngoài diện tích đất ở HĐ gia đình bà H không còn diện tích đất nào tại xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁ thì gia đình bà H phải được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư. Ngoài ra, UBND thành phố H₁ có ban hành Công văn số 3281/VP-ĐC4 ngày 17/5/2023 về việc hỗ trợ khác khi thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy quy định đối với các hộ có đất ở trong phạm vi thu hồi của dự án, không có nhà ở trên đất, không còn đất ở khác trên địa bàn xã HĐ, hỗ trợ khác bằng hình thức giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư của Dự án. Đối chiếu với Công văn số 3281/VP-ĐC nêu trên thì trường hợp gia đình bà Nguyễn Thị Thu H đủ điều kiện được giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất với diện tích trung bình là 60m²/lô.

Bà khẳng định bà là người đồng chủ sử dụng hợp pháp đối với toàn bộ diện tích đất đã thu hồi, hiện tại gia đình bà không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã HĐ; theo công văn số 3281 của UBND thành phố H₁ thì bà đủ điều kiện được cấp 01 lô tái định cư 60m² có thu tiền sử dụng đất; trên diện tích đất đã thu hồi có 01 gian quán là nơi gia đình bà sử dụng hàng ngày để sửa chữa xe máy kiếm sống hàng ngày; do bị thu hồi nên gia đình bà không còn chỗ ăn ở, sinh hoạt nên đề nghị cấp cho gia đình bà 01 lô đất tái định cư để đảm bảo điều kiện mưu sinh kiếm sống. Việc nhà nước thu hồi đất nhưng không bố trí chỗ ở cho người dân có đất bị thu hồi là không đúng với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như của UBND thành phố H₁. Đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Th về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ và Buộc UBND huyện Th cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất để ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, UBND huyện Th không giao 01 lô tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thu H là xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

+ Hủy một phần Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Th về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ huyện Th, thành phố H₁

+ Buộc UBND huyện Th cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, tại khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ huyện Th, thành phố H₁.

Quan điểm của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Th, thành phố H₁:
Ngày 16/5/2016, Ủy ban nhân dân huyện Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 814694, số vào sổ cấp GCN: CH 02760 cho bà Vũ Thị M, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn D₁ tại thửa 287, tờ bản đồ số 02, diện tích 369,8m² được xác định là đất ở. Diện tích đất đã được bồi thường số tiền 3.845.438.810 đồng. Tại thời điểm thu hồi đất, bà H không ăn ở trên đất bị thu hồi mà ăn ở tại thôn C, xã D, huyện Th, thành phố H₁. Vì vậy, các yêu cầu khởi kiện của bà H là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên toà sơ thẩm, *người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Khi thu hồi diện tích đất ở 369,8m² mang tên chủ sử dụng đất là Vũ Thị M, Nguyễn Văn D₁, Nguyễn Thị Thu H, UBND huyện Th đã bồi thường tiền đất hơn 3 tỷ đồng, hỗ trợ tái định cư cho bà Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn D₁. Lý do không xét hỗ trợ tái định cư cho chị Nguyễn Thị Thu H là do chị H không ăn ở, sinh hoạt trên diện tích đất đã thu hồi mà gia đình chị H gồm có: Chị H, chồng chị H (anh Nguyễn Văn H₃), các con chung (Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H₄) ăn ở, sinh hoạt tại xã D, huyện Th, thành phố H₁. Đối với Công văn 3281 của UBND thành phố thì gia đình chị H không thuộc diện các gia đình được điều chỉnh. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Văn D₁ thống nhất trình bày: Chị H được gia đình chia 100m² trong tổng số 369,8m² và có đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại gia đình chị H không còn chỗ ăn ở nào khác trên địa bàn xã HĐ; trên đất có quán bán hàng gia đình chị H vừa ăn ở, sinh hoạt vừa làm quán sửa chữa xe máy. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Th cấp cho gia đình chị H 01 lô tái định cư để có chỗ ăn ở, sinh hoạt không phải đi ở nhờ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H₁ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; căn cứ vào khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 75, điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2013; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu H về việc:

Hủy bỏ một phần Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Th về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Th cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/01/2024, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu H kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự có mặt từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay đều đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người kháng cáo làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H₁.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người kháng cáo làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và một số người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhận thấy, các đương sự vắng mặt đều không có kháng cáo và đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần

thứ hai, có đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo.

[2.1] Về đề nghị hủy một phần quyết định hành chính bị kiện:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 28 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố H₁ thì UBND huyện Th ra Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th, Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th (kèm theo Phương án bồi thường số 52/PA-TCT đối với hộ bà Vũ Thị M, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn D₁; Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Về nguồn gốc, diện tích đất đã thu hồi: Theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài Nguyên - Dữ liệu thông tin Tài Nguyên và Môi trường lập được Sở Tài Nguyên và Môi trường thẩm định ngày 26/8/2022 để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁, hộ bà Vũ Thị M, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn D₁ đang sử dụng diện tích 369,8m² đất trong chỉ giới thu hồi Dự án, tại thửa số 162, tờ bản đồ số 6. Ngày 16/5/2016, UBND huyện Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD814694; số vào sổ cấp GCN: CH02760 cho bà Vũ Thị M, bà Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn D₁ tại thửa 287, tờ bản đồ số 02 với diện tích 369,8m²

Về hiện trạng sử dụng đất: Theo tài liệu người bị kiện cung cấp thể hiện nội dung: Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 61,74m², 01 quán bán hàng diện tích 24,7m² và các công trình phụ trợ khác. Tại thời điểm sử dụng diện tích đất bị thu hồi có bà Vũ Thị M, ông Nguyễn Văn D₁, bà Đỗ Thị V₂ (vợ ông D₁), các con của ông D₁ gồm Nguyễn Tiến Đ₁, Nguyễn Thị Tuyết Th đang trực tiếp ăn ở, sinh hoạt trên đất. Bà Nguyễn Thị Thu H, chồng là Nguyễn Văn H₃ cùng các con là Nguyễn Thị T, Nguyễn Vũ H₅ không ăn ở, sinh hoạt trên diện tích đất đã bị thu hồi mà ăn ở, sinh hoạt tại thôn C, xã D, huyện Th, thành phố H₁ (Biên bản xác minh ngày 20/02/2023 tại Công an xã D, Th, H₁).

Do vậy Toà án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện về việc huỷ một phần Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Th về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁, là có căn cứ.

Do vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của người khởi kiện.

[2.2] Về khiếu kiện hành vi buộc Ủy ban nhân dân huyện Th cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th, thành phố H₁.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 16/03/2023 thu hồi tổng diện tích 369,8m² của hộ bà Vũ Thị M, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn D₁ tại vị trí thửa số 287, tờ bản đồ số 2 tại thôn Đ₂, xã HĐ, số vào sổ cấp GCN: CH 02760, số seri CD 814694 (thuộc thửa đất số 162 tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính) theo mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu Thông tin TN&MT lập, đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường duyệt ngày 26/8/2022.

Trong tổng số diện tích đất bị thu hồi được xác định: Tại bản di chúc ngày 20/8/2014 đã xác định diện tích đất của bà H là 100m² (4,5m x 22m) liền kề với phần đất để bán. Bà H có quyền sử dụng 100m² trong tổng số 369m² và cũng là người đồng sở hữu tài sản gắn liền với đất cùng với bà Vũ Thị M, anh Nguyễn Văn D₁. Từ khi được hưởng di sản thừa kế bà đều không có tranh chấp, mặc dù bà H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được nhận theo bản di chúc. Tuy nhiên diện tích đất Nhà nước thu hồi đã được bồi thường tổng số tiền 3.845.438.810 đồng và hỗ trợ tái định cư cho bà Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn D₁. Tại thời điểm thu hồi đất, bà H không ăn ở trên đất bị thu hồi mà ăn ở tại thôn C, xã D, huyện Th, thành phố H₁.

Tại Công văn số 3281/VP-ĐC4 ngày 17/5/2023 v/v hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ (để thanh toán quỹ đất theo Hợp đồng BT) thể hiện nội dung: “Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau: Đồng ý đề xuất của Liên cơ quan: Sở Tài Nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Th về việc áp dụng hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã HĐ, huyện Th để thanh toán quỹ đất cho Nhà đầu tư theo Hợp đồng BT, theo nguyên tắc cụ thể sau: *Đối với các hộ có đất ở trong phạm vi thu hồi của dự án, không có nhà ở trên đất, không còn đất ở khác trên địa bàn xã HĐ: hỗ trợ khác bằng hình thức giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư của dự án, với diện tích cụ thể như sau: Trường hợp hộ dân có đất ở thu hồi diện tích nhỏ hơn 200m²: giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất,*

diện tích trung bình 60m²/lô. Trường hợp hộ dân có đất ở thu hồi diện tích từ 200m² đến 400m²: giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất, diện tích trung bình 120m²/lô. Trường hợp hộ dân có đất ở thu hồi diện tích trên 400m²: giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất, diện tích trung bình 200m²/lô”. Theo các tài liệu do người bị kiện cung cấp kèm theo Công văn số 3281/VP- ĐC ngày 17/5/2023 không có tên bà Nguyễn Thị Thu H.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của người kháng cáo.

Căn cứ theo quy định tại Điều 83 Luật đất đai, điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 15 và Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, để đảm bảo tính công bằng cũng như quyền và lợi ích của bà H, HĐXX đề nghị UBND huyện Th, thành phố H₁ tiếp tục xem xét chế độ chính sách về việc hỗ trợ khác cho bà H theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên thấy rằng: HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố H₁.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do ông Phạm Trung K nộp thay) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000218 ngày 15/2/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H₁.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp H₁;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tp H₁;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn

